

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 07/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước

2. Ông Đặng Hoàng Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 03/9/1999.

- Tên gọi khác: không

- Nơi sinh: xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: 169/AD1, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ họ tên và Mẹ: C, sinh năm 1974; Bị cáo không có anh, chị, em; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền sự: 03

+ Ngày 17/10/2016, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 23/02/2017, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 750.000 đồng về hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Ngày 03/5/2017, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tiền án: không có.

- Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với mẹ tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, học văn hóa đến lớp 11 thì nghỉ học cho đến ngày phạm tội.

- Bị tạm giữ ngày 22/12/2017, đến ngày 31/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh L, sinh năm 1994.

Trú tại: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

2. Anh V, sinh năm 1997.

Trú tại: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

3. Ông S, sinh năm 1957.

Trú tại: số 54, Ng, Kp 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

4. Ông Ng, sinh năm 1968.

Trú tại: số 42, ĐT885, Kp 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, T mua ma túy về vừa sử dụng, vừa bán lại để kiếm lời.

Khoảng giữa tháng 12/2017, T mua 2.500.000 đồng ma túy đá ở Thành phố Hồ Chí Minh đem về phòng trọ số 3 thuê của chị Nguyễn Th cất giấu. Sau đó, T nhiều lần bán ma túy cho L và V, cụ thể:

- Lần 1: bán cho L và V 02 gói ma túy giá 400.000 đồng vào ngày 18/12/2017.

- Lần 2: bán cho L và V 02 gói giá 1.000.000 đồng vào lúc 14^h ngày 19/12/2017.

- Lần 3: bán cho L và V 01 gói giá 400.000 đồng vào lúc 15^h ngày

19/12/2017.

- Lần 4: bán cho L 01 gói giá 180.000 đồng vào ngày 20/12/2017.

Đến khoảng 15^h15' ngày 21/12/2017, T tiếp tục bán cho L và V 02 gói giá 1.000.000 đồng tại phòng trọ thì bị Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

* Khi bắt quả tang:

- Thu của T:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1 861485031348692, số IMEI2 861485031348684;

+ Tiền Việt Nam 12.800.000 đồng để trong bóp da ở túi quần phía sau bên trái;

- Thu của L:

+ 01 xe mô tô màu đỏ biển số 71B1-802.11 không rõ nhãn hiệu, không rõ số khung, số máy; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là bà Lê Th (mẹ L).

+ 01 khẩu trang y tế màu xanh gói cuộn lại bên trong có 01 gói nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang, bên trên có vạch kéo ngang màu đỏ, bên trong gói nylon có chứa nhiều hạt liti dạng tinh thể; 01 gói nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang, bên trên có vạch kéo ngang màu xanh, bên trong gói nylon có chứa nhiều hạt liti dạng tinh thể. Khẩu trang màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 02 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1;

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, viền màu đỏ số IMEI 352221023419811, IMEI 352221023419811. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bà Lê Th.

- Thu của V: 01 điện thoại di động hiệu Telego màu xám, viền màu đỏ số IMEI 866449025050602, IMEI 866449025050610. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho V.

* Thu khi khám xét phòng trọ số 3:

+ 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu đỏ, bên trong gói nylon có chứa nhiều hạt liti dạng tinh thể thu trong chiếc loa âm thanh để trên bàn gỗ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2;

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng dài khoảng 15cm được cắt nhọn một đầu để canh chiếc loa âm thanh có chứa gói nylon để trên bàn gỗ;

+ Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng thu trên góc bếp ăn cạnh tường.

+ 01 túi nylon màu vàng bên trong có 65 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng và 27 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu xanh, bên trong rỗng thu dưới kệ bếp ăn.

+ 01 Túi nylon màu đen bên trong có 95 chiếc nỏ thủy tinh hình mỏ vịt trên la phong trần nhà.

+ 01 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang, bên trên có vạch ngang màu xanh, bên trong có nhiều tinh thể li ti thu trên nền nhà gần cửa nhà vệ sinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3;

+ 01 xe máy biển số 71AC-005.49 màu xanh trắng nhãn hiệu SAVI số máy 139FMB010412, số khung B1HYE1004992; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là bà C (mẹ T).

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004300 do C đứng tên. Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho bà C.

Tại kết luận giám định số 265/C45B ngày 22/12/2017, Phân Viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu M1: tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,4855 gam, loại Methamphetamine;

- Gói ký hiệu M2: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,9084gam, loại Methamphetamine;

- Gói ký hiệu M3: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,1424 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT – VKSHBT ngày 03/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự; đề nghị phạt bị cáo T từ 07 năm đến 08 năm tù.

* Xử lý vật chứng và Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BL TTHS, Điều 41, 42 BLHS:

- Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1 861485031348692, số IMEI2 861485031348684; 10.820.000đồng.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 2.980.000 do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có nằm trong số tiền 13.800.000 đồng đã thu giữ;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng dài khoảng 15cm được cắt nhọn một đầu;

+ 65 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng; 27 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu xanh, bên trong rỗng.

+ 95 chiếc nỏ thủy tinh hình mỏ vịt;

+ 01 khẩu trang y tế được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

+ Vật chứng còn lại sau giám định: mẫu sau giám định được niêm phong có trọng lượng: Gói ký hiệu M1: 0,4262 gam; Gói ký hiệu M2: 0,7636 gam; Gói ký hiệu M3: 0,0746 gam.

Tại phiên tòa, Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo T là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, T đã 05 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho L và V thu lợi bất chính số tiền 2.980.000 đồng từ ngày 18/12/2017 đến ngày 21/12/2017 thì bị bắt quả tang tại phòng trọ ở kp 1, thị trấn B với khối lượng ma túy thu giữ 1,5363 gam Methamphetamine.

[2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định theo điểm b

khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tuy bị cáo không có tiền án nhưng bị cáo có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên càng hiểu rõ việc mua bán chất ma túy cho những người nghiện sử dụng sẽ làm cho bị cáo và những người nghiện ma túy khác ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng. Việc mua bán và sử dụng trái phép ma túy cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy nhiều loại tội phạm khác xảy ra, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, tình hình an ninh trên địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, tội phạm gia tăng ngày càng nhiều, nhất là loại tội phạm về ma túy. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải xử lý bị cáo bằng biện pháp cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xử lý vật chứng và Các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1 861485031348692, số IMEI2 861485031348684; Đây là điện thoại ngoài việc bị cáo dùng vào việc bán hàng qua mạng, bị cáo còn dùng vào việc liên lạc với các con nghiện để bán ma túy nên HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.980.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có nằm trong số tiền 13.800.000 đồng đã thu giữ sẽ được tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 10.820.000 đồng, do đây là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng dài khoảng 15cm được cắt nhọn một đầu; 65 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng; 27 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu xanh, bên

trong rỗng; 95 chiếc nổ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 khẩu trang y tế được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; Vật chứng còn lại sau giám định: mẫu sau giám định được niêm phong có trọng lượng: Gói ký hiệu M1: 0,4262 gam; Gói ký hiệu M2: 0,7636 gam; Gói ký hiệu M3: 0,0746 gam. Đây là những vật chứng liên quan đến việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, HĐXX buộc tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với L và V có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo T để sử dụng, Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét. Đối với lời khai của T về việc nhờ M mua hộ ma túy đem về bán, nhưng do không có cơ sở chứng minh nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với M là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT)– Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo T 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

[2] Xử lý vật chứng và Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 41, 42 của Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

- Tịch thu sung quỹ số tiền 2.980.000 (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng, hoàn trả cho bị cáo số tiền 10.820.000 (Mười triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng. (Theo biên lai thu tiền số 0005212 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Ba Tri).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI1 861485031348692, số IMEI2 861485031348684.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng dài khoảng 15cm được cắt nhọn một đầu; 65 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu đỏ, bên trong rỗng; 27 gói nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh kéo ngang bên trên có vạch ngang màu xanh, bên trong rỗng; 95 chiếc nỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 khẩu trang y tế được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; Vật chứng còn lại sau giám định: mẫu sau giám định được niêm phong có trọng lượng: Gói ký hiệu M1: 0,4262 gam; Gói ký hiệu M2: 0,7636 gam; Gói ký hiệu M3: 0,0746 gam.

Theo phiếu nhập kho số: NKTV15 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A(huyện B, tỉnh Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng